TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **213**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 07-11-2017
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **NGUYỄN THANH TRIỀU**.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **TRẦN VĂN HÀI**.

2. Ông **LÊ VĂN LÂU**.

- *Thư ký phiên toà*: Bà **PHẠM THỊ KIM LIÊU**, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa có bà*: **HUỲNH THỊ CẨM**, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 123/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2017.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/9/2017 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Chị **Cao Thị T**, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 6, ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* **Bị đơn**: Anh **Võ Văn N**, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 5, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Võ Văn N*:

Ông **Lê Hoàng A**, sinh năm 1964 – Là Luật sư của văn phòng Luật sư Hoàng A thuộc đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**:

Bà **Nguyễn Thị Lệ T**, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 5, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Cao Thị T trình bày**: Chị và anh Võ Văn N xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2012, hôn nhân của chị và anh N do mai mối, chị và anh N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận kết hôn số 21, ngày 07/3/2012, sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 3/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, chị và anh N đã ly thân từ đó cho đến nay. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về cuộc sống, cụ thể anh N thường xuyên ăn nhậu, chửi mắng thậm tệ, đánh vợ nhiều lần, chửi, đánh cha vợ nên mất hạnh phúc, qua nhiều lần chị động viên nhưng đến nay anh N không khắc phục, nên hạnh phúc không đạt tình cảm vợ chồng không thể kéo dài.

- Về tình cảm: Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh N;

- Về con chung: Có 02 con chung cháu tên Võ Đăng K1, sinh ngày 04/12/2012 và cháu Võ Đăng K2, sinh ngày 04/12/2013 hiện 02 cháu đang chung sống với anh N. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng 01 trong 02 cháu, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị và anh N có tài sản chung gồm: 10 chỉ vàng 24Kr, 02 chỉ vàng 18Kr, 01 đôi bông tai hột xoàn (chị không nhớ trọng lượng) hiện tài sản do mẹ chồng chị là bà Nguyễn Thị Lệ T đang cất giữ. Chị yêu cầu được chia ½ tổng tài sản chung và xin nhận bằng giá trị.

- Về nợ chung: không có.

*** Bị đơn anh Võ Văn N trình bày**: Anh và chị T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2012, hôn nhân của anh chị được xây dựng trên cơ sở quen biết và tìm hiểu nhau trước. Anh chị có đăng ký kết hôn và sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị T có nhiều thay đổi không quan tâm chăm sóc con, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc, tháng 3/2016 chị T tự ý bỏ nhà đi.

- Về tình cảm: Anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của chị T.

- Về con chung: Có 02 con chung cháu tên Võ Đăng K1, sinh ngày 04/12/2012 hiện cháu đang bị bệnh tự kỷ và cháu Võ Đăng K2, sinh ngày 04/12/2013, hiện 02 cháu đang chung sống với anh. Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh và chị có tài sản chung gồm: 10 chỉ vàng 24Kr, 02 chỉ vàng 18Kr, 01 đôi bông tai hột xoàn. Toàn bộ tài

sản này khi chị T bỏ nhà đi đã mang theo mẹ anh không có cất giữ, anh không yêu cầu chia tài sản chung.

- Về nợ chung: Không có.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Lệ T trình bày**: Việc tài sản chung của vợ chồng T và N có 10 chỉ vàng 24K, 02 chỉ vàng 18K, 01 đôi bông tai hột xoàn là có thật, nhưng số tài sản này theo lời trình bày của chị T là không đúng vì bà không có giữ số tài sản này, đồng thời bà có đơn xin vắng mặt không tham gia tố tụng tại Tòa án.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017 chị Cao Thị T có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị đơn được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Cao Thị T và anh Võ Văn N xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2012, hôn nhân của chị và anh N do mai mối, chị và anh N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 21, ngày 07/3/2012 cho thấy mối quan hệ hôn nhân của chị Cao Thị T và anh Võ Văn N phù hợp với các Điều 8, 9 luật hôn nhân gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 3/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, theo lời trình bày của chị T nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm về cuộc sống, cụ thể anh N thường xuyên ăn nhậu, chửi mắng thậm tệ, đánh vợ nhiều lần, chửi, đánh cha vợ nên mất hạnh phúc, qua nhiều lần chị động viên nhưng đến nay anh N không khắc phục, nên hạnh phúc không đạt tình cảm vợ chồng không thể kéo dài, chị và anh N đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay, nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn N.

Đối với anh Võ Văn N cho rằng, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị T có nhiều thay đổi không quan tâm chăm sóc con, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Tháng 3/2016 chị T tự ý bỏ nhà đi, nay chị T xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Cao Thị T và anh Võ Văn N.

- Về con chung: Chị và anh N khai thống nhất có 02 con chung cháu tên Võ Đăng K1, sinh ngày 04/12/2012 và cháu Võ Đăng K2, sinh ngày 04/12/2013

hiện 02 cháu đang chung sống với anh N, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng 01 trong 02 cháu, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Đối với anh N anh có nguyện vọng yêu cầu được nuôi hai cháu, anh cho rằng cháu Võ Đăng K1, sinh ngày 04/12/2012 đang bị bệnh tự kỷ, còn cháu Võ Đăng K2, sinh ngày 04/12/2013 phát triển bình thường, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử động viên về điều kiện nuôi dưỡng các cháu để chị T và anh N cùng có trách nhiệm chăm lo cho các cháu được đầy đủ về mặt thể chất lẫn tinh thần, hiện nay anh N là người trực tiếp ở nhà chăm lo đầy đủ cho các cháu đồng thời cháu Võ Đăng K1, sinh ngày 04/12/2012 đang bị bệnh tự kỷ, anh N đã chăm sóc thường xuyên và hiểu rõ được tâm lý của cháu K1, qua động viên chị T đồng ý để anh N tiếp tục nuôi dưỡng các cháu, chị được quyền tới thăm nom các cháu và rước các cháu về gia đình bên cha mẹ chị, đối với anh N ghi nhận sự tự nguyện của anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời, tại Tòa anh N cũng cam kết tạo mọi điều kiện cho chị T được thăm nom con chung, anh N cũng cam kết nếu anh ngăn cản chị T thăm nom con chung chị T có quyền làm đơn khởi kiện tại Tòa án để xin thay đổi người nuôi con.

Đối với tài sản chung của vợ chồng, trước đây chị T có yêu cầu chia tài sản chung nhưng ngày 22 tháng 8 năm 2017 chị Cao Thị T có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, anh N cũng không có ý kiến gì đối với phần yêu cầu này, nên Hội đồng xét xử không xem xét đến vấn đề tài sản chung của chị T và anh N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Lệ T tại phiên tòa hôm nay bà có mặt nhưng chị T đã rút yêu cầu khởi kiện về vấn đề tài sản, xét thấy quyền lợi và nghĩa vụ của bà không có liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Về nợ chung chị T và anh N trình bày trong thời gian sống chung anh chị không có nợ ai và cũng không có ai nợ anh chị do đó Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

- Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị đơn anh N đưa ra những chứng cứ cho rằng về điều kiện nuôi con hiện nay anh N là người trực tiếp nuôi dưỡng các cháu rất tốt, tại phiên tòa chị T tự nguyện đồng ý giao hai con cho anh N được tiếp tục nuôi dưỡng do đó đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị T.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự từ khi Tòa án thụ lý đến khi nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè không có ý kiến gì, về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn và việc thỏa thuận nuôi con của chị T và anh N.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều 8, 9, 51, 55, 56, 58, 81, 82 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giãm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Cao Thị T và anh Võ Văn N.

- Về con chung: Có 02 con chung cháu tên Võ Đăng K1, sinh ngày 04/12/2012 đang bị bệnh tự kỷ và cháu Võ Đăng K2, sinh ngày 04/12/2013, hiện hai cháu đang sống với anh N, nay anh chị thỏa thuận như sau:

Tiếp tục giao hai cháu Võ Đăng K1, sinh ngày 04/12/2012 đang bị bệnh tự kỷ và cháu Võ Đăng K2, sinh ngày 04/12/2013 cho anh N được tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của anh N không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi hai cháu Võ Đăng K1 và Võ Đăng K2.

- Đình chỉ việc yêu cầu chia tài sản chung giữa chị Cao Thị T đối với anh Võ Văn N.

- Về nợ chung: Không có nợ ai.

Về án phí: Chị Cao Thị T chịu 300.000đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm. Chị đã tạm nộp 922.500đồng tiền tạm ứng án phí theo các biên lai thu số 06435 ngày 27/02/2017 và biên lai thu số 06805 ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, sau khi được cấn trừ chị T được hoàn lại 622.500 tiền tạm ứng án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã H, H. C, T. Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Triều